

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Hình thức đào tạo : VLVH

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC.....

Lớp: Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình K43

TT	Họ và tên	Số phách	Điểm		Ghi chú
			Bảng số	Bảng chữ	
1	Lê Hiền Anh				
2	Phạm Mai Anh				
3	Nguyễn Hải Đăng				
4	Chu Đức Duy				
5	Nguyễn Thị Khanh				
6	Nguyễn Ngọc Khiêm				
7	Nguyễn Thế Linh				
8	Vũ Ngọc Linh				
9	Nguyễn Xuân Thắng				
10	Hoàng Diệu Thủy				
11	Nguyễn Thành Trung				
12	Trịnh Thị Thanh Xuân				
13	Nguyễn Văn Chung (K42)				

Tổng số bài thi:.....; *Ngày khớp điểm:*...../...../20.....

Cán bộ khớp điểm

(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo : VLVH

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC.....

Lớp: Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình K43

Hình thức thi :.....

TT	Họ và tên	ĐCC (Hệ số 1)	ĐTBKT (Hệ số 3)	Đ.Thi HP (Hệ số 6)	§. TK HP	Ghi chú
1	Lê Hiền Anh					
2	Phạm Mai Anh					
3	Nguyễn Hải Đăng					
4	Chu Đức Duy					
5	Nguyễn Thị Khanh					
6	Nguyễn Ngọc Khiêm					
7	Nguyễn Thế Linh					
8	Vũ Ngọc Linh					
9	Nguyễn Xuân Thắng					
10	Hoàng Diệu Thủy					
11	Nguyễn Thành Trung					
12	Trịnh Thị Thanh Xuân					
13	Nguyễn Văn Chung (K42)					

Nhận phiếu ngày tháng năm

Ngày....tháng....năm 20...

Ngày....tháng....năm 20...

**CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
MÔN**

KHOA/TRUNG TÂM

GIẢNG VIÊN BỘ

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VĂN ĐÁP, THỰC HÀNH

Hình thức đào tạo : VLVH

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC.....

Lớp: Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình K43

Ngày thi (kiểm tra) :.....

TT	Họ và tên	Số phiếu thi	Điểm thống nhất của 2 GV		Chữ kí SV	Ghi chú
			Bảng số	Bảng chữ		
1	Lê Hiền Anh					
2	Phạm Mai Anh					
3	Nguyễn Hải Đăng					
4	Chu Đức Duy					
5	Nguyễn Thị Khanh					
6	Nguyễn Ngọc Khiêm					
7	Nguyễn Thế Linh					
8	Vũ Ngọc Linh					
9	Nguyễn Xuân Thắng					
10	Hoàng Diệu Thủy					
11	Nguyễn Thành Trung					
12	Trịnh Thị Thanh Xuân					
13	Nguyễn Văn Chung (K42)					

Giảng viên chấm thi 1

Giảng viên chấm thi 2

PHIẾU THU BÀI

Hình thức đào tạo : VLVH

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Lớp: Diễn viên Kịch – Điện ảnh – Truyền hình K43**Môn học:** **Số TC:**.....**Ngày thi (kiểm tra):** **Hình thức thi:**.....

TT	Họ và tên	Số đề	Số tờ	Chữ kí SV	Ghi chú
1	Lê Hiền Anh				
2	Phạm Mai Anh				
3	Nguyễn Hải Đăng				
4	Chu Đức Duy				
5	Nguyễn Thị Khanh				
6	Nguyễn Ngọc Khiêm				
7	Nguyễn Thế Linh				
8	Vũ Ngọc Linh				
9	Nguyễn Xuân Thắng				
10	Hoàng Diệu Thủy				
11	Nguyễn Thành Trung				
12	Trịnh Thị Thanh Xuân				
13	Nguyễn Văn Chung (K42)				

Giảng viên coi thi 1

(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2

(Ký, ghi rõ họ tên)